

# Truyền thuyết Sơn Tinh ở vùng núi Tản

ĐOÀN CÔNG HOẠT

Như tất cả mọi người Việt Nam đều biết truyền thuyết nổi tiếng Sơn Tinh - Thủy Tinh, một truyền thuyết cổ gắn với thời Hùng Vương dựng nước.

Nhưng có lẽ không ở đâu những truyền thuyết về Sơn Tinh lại phong phú, đa dạng và kỳ thú như ở vùng sông Đà, núi Tản, nơi có ngọn Ba Vì, trong tâm thức của người dân Việt là ngọn chủ sơn của nước Nam ta, nơi Sơn Tinh được tôn vinh là Sơn thần của ngọn núi thiêng và được nhân dân địa phương gọi một cách kính cẩn là Đức Thánh Tản hay Thánh Cả.

Ở đây, như tất cả những nơi thờ phụng Sơn Tinh trên đất nước ta, có nhiều ngọc phả, thần tích ghi chép lại công đức, sự nghiệp của Sơn tinh. Có cả những diễn ca, truyện thơ dài thể lục bát quen thuộc về sự tích của thần Tản Viên. Nhưng sinh động nhất vẫn là kho tàng truyền thuyết dân gian được nhân dân truyền miệng từ đời này sang đời khác trong các làng quê với tất cả lòng say mê và thành kính.

Đó là những truyện kể về vô vàn sự tích kỳ lạ của Sơn Tinh gắn liền với những địa danh, địa hình, địa vật: Những rừng núi, gò đồi, sông suối, bờ bãi, đầm hồ; những đình, đền, miếu, mạo, những xóm thôn và những con người ở vùng xung quanh núi Tản.

Trong ký ức của nhân dân vùng chân núi Ba Vì, Sơn Tinh trước hết là hình ảnh người *Anh hùng trị thủy*, người đã chiến thắng Thủy Tinh hết sức oanh liệt, cứu dân thoát khỏi nạn lụt. Trong hàng trăm truyền thuyết suu tầm được ở vùng xung quanh núi Tản mà Sở Văn hoá - Thông tin Hà Tây đã chọn in trong tập *Truyền thuyết Sơn Tinh*<sup>1</sup> thì phần lớn là chuyện Sơn Tinh đánh nhau với Thủy Tinh.

Thủy Tinh và bộ hạ của hắn đã gây cho dân vùng này biết bao tai hoạ, tàn bạo và khủng khiếp đến mức hàng năm phải ném xuống sông cống nạp cho chúng những người con gái còn trinh như các truyện kể ở vùng Tây Đằng, Vật Lại, Cam Thượng, Đường Lâm<sup>2</sup>.

Sức mạnh của Thủy Tinh cũng thật là ghê gớm. Hắn phá tung cả những dãy gò đồi phía Bắc Ba Vì tạo thành suối Di<sup>3</sup>, xẻ cả ruộng đồng ở phía Đông núi đào thành sông Tích. Hắn húc nghiêng cả hòn Chàng Rể<sup>4</sup> án ngữ phía Tây dãy Ba Vì, đến nỗi trái núi này bây giờ vẫn còn gù lưng, không đứng lên được nữa. Thậm chí Thủy Tinh còn hung hãn dâng nước lên tận Ao Vua và Khoang Xanh<sup>5</sup> ở ngang sườn núi Tản.

Chỉ có sức lao động thần kỳ và trí tuệ phi thường của Sơn Tinh mới chống được Thủy Tinh. Những quả đồi Mòm và dãy gò Choi thuộc vùng Tông Lệnh<sup>6</sup> ở phía Bắc núi Ba Vì hay những trái núi ở vùng Sụ Đá, La Phù và Thạch Khoán<sup>7</sup>, những hòn núi Chẹ và núi Đá Chèm<sup>8</sup> ở phía Tây thuộc mạn sông Đà, những dãy đồi Máng Sòng, đồi Giếng<sup>9</sup> ở phía Đông núi Ba Vì đều do Sơn Tinh ngày đêm gánh đất đắp nền để chặn dòng nước lũ của Thủy Tinh. Sự tích "đồi Đùm đứt quai, đồi Vai lọt sọt" kể rằng trái đồi Vai cao nhất ở xã Kim Sơn<sup>10</sup> là tảng đá rơi vì sọt thủng, còn dãy đồi Đùm san sát kéo dài ở xã Xuân Sơn<sup>11</sup> là do đứt quang, đất đổ ra nhiều dọc con đường Sơn Tinh gánh đất ngày xưa.

Sơn Tinh còn nghĩ ra trăm phương ngàn kế để thắng Thủy Tinh, từ việc cắm chông tra ở bãi Đá Chông<sup>12</sup>, thả rong rào, chằng lưới ở vùng suối Cái<sup>13</sup>, cho quân gieo hạt thành rừng xung quanh ngọn U Bò<sup>14</sup>, ném lát tre tạo thành lũy tre dày ở vùng ngòi Lạt<sup>15</sup> rồi lao gỗ đá từ trên núi

xuống đánh tan quân của Thủy Tinh, vỡ chạy thành 16 ngã ở vùng đầm Đượng<sup>16</sup>.

Trên bãi chiến trường xưa của Sơn Tinh, vẫn còn đó dấu vết những tàn binh, bại tướng của Thủy Tinh như Rùa, Cá Sấu ở Vân Sơn<sup>17</sup>, Rắn và Giải ở Phụ Khang<sup>18</sup>, Thuồng luồng ở cầu Hang vùng sông Tích<sup>19</sup> và thủy quái ở ghềnh Bọ trên dải sông Đà<sup>20</sup>. Có đũa xác biến thành đá, thành đồi, có đũa sống sót tìm vực sâu ẩn nấp, chờ chủ tướng hàng năm trở về quấy đảo trong mùa nước lũ.

Trong các truyền thuyết về Sơn Tinh trị thủy, hình tượng Sơn Tinh là người anh hùng có vóc dáng khổng lồ, có thể quảy núi, ngăn sông. Phải chăng chỉ có hình tượng kỳ vĩ của người khổng lồ mới phản ánh được hiện thực lớn lao và sức mạnh vĩ đại của nhân dân ta trong công cuộc chinh phục tự nhiên, dọc theo quá trình tiến từ miền núi xuống đồng bằng trong lịch sử xa xưa của dân tộc? Chắc hẳn rằng, để tồn tại được ở vùng đất thấp, cuộc chiến đấu ác liệt nhất của tổ tiên ta phải là cuộc chiến đấu chống lại nạn lụt hoành hành dữ dội theo chu kỳ mùa nước hàng năm.

Cho đến hôm nay, nạn lụt vẫn còn là mối đe dọa lớn đối với nhân dân ta. Vì vậy, có thể nói truyền thuyết Sơn Tinh thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân mong muốn chế ngự được hiểm họa lũ lụt, đồng thời cũng là lời cảnh báo tự muôn đời không bao giờ được lơ là đối với thủy tai.

Trong các truyền thuyết sưu tầm được ở vùng xứ Đoài, Sơn Tinh còn xuất hiện với tính cách của người *Anh hùng khai sáng*.

Từ quê cũ Lăng Xương<sup>21</sup>, Sơn Tinh đã vượt sông Đà sang núi Tản khai phá vùng đất mới rồi sinh cơ lập nghiệp ở đây. Sơn Tinh đã đưa cả mẹ già và công chúa Ngọc Hoa về vùng núi Ba Vi. Ở đây, Sơn Tinh trở thành "Ông tổ trăm nghề". Vùng ven sông Tích vẫn lưu hành những truyền thuyết về việc Sơn Tinh dạy dân làm ruộng. Trong các truyền thuyết ở Ao Vua và Quy Môn<sup>22</sup>, Sơn Tinh lại dạy dân cách đào giếng lấy nước ăn và chống hạn.

Sơn Tinh chỉ bảo phương săn ở rừng Măng<sup>23</sup> cách chăng lưới và làm bẫy để săn thú, bắt chim; dạy dân ở Cung Sơn<sup>24</sup> cách làm "giập", một công cụ đánh cá ở vùng nước sâu, nơi hội tụ của nhiều nhánh sông. Công chúa Ngọc Hoa, vợ của Sơn Tinh dạy dân cách trồng dâu,

chăn tằm, ươm tơ, dệt lụa.

Không chỉ dạy dân cách làm ăn để dân no ấm, Sơn Tinh còn dạy dân múa hát để vui sống sau những giờ lao động nhọc nhằn. Hội múa Dô ở Liệp Tuyết<sup>25</sup> chính là hình thức kỷ niệm việc Sơn Tinh dạy dân nghệ thuật. Các làng Vân Gia, Nghĩa Phú, Thuần Nghệ và Phú Nhi<sup>26</sup> lại truyền tụng những câu chuyện về Sơn Tinh dạy dân lễ giáo, trau dồi phong hoá, mong muốn mọi người sống với nhau đầm ấm, chan hoà, có nghĩa, có nhân. Nhiều nơi, Sơn Tinh để lại dấu chân trên đường làm thuốc, chữa bệnh cứu người.

Trong ý thức của nhân dân, chẳng những Sơn Tinh là vị cứu tinh giúp dân chống lụt, bảo vệ đồng ruộng xóm làng, Sơn Tinh còn là vị phúc tinh dạy dân sản xuất, xây dựng cuộc sống vật chất và tinh thần, bảo đảm cho cộng đồng tồn tại lâu dài và phát triển. Trải qua bao thế hệ, trong trí nhớ của nhân dân, Sơn Tinh bao giờ cũng là vị thủ lĩnh có đức độ cao cả, có lòng cứu dân độ thế, là người anh hùng "hộ quốc, bảo dân, tế bản, cứu khổ", lấy việc chăm lo cho dân làm mục tiêu tối thượng. Có phải đây cũng là biểu tượng lý tưởng, là mong ước từ xưa của quần chúng về người lãnh tụ chân chính của nhân dân?

Ở một số truyền thuyết, Sơn Tinh lại giữ vai trò của người *Anh hùng liên minh các bộ tộc*, gương cao ngọn cờ đoàn kết dân tộc để xây dựng và bảo vệ đất nước.

Truyền thuyết kể rằng, nhân một cuộc đi săn, Sơn Tinh đã thân hành dẫn dân Cẩm Lĩnh ở chân núi Ba Vi về gặp dân Tòng Bạt ở hạ lưu sông Đà để kết nghĩa anh em. Dân Tòng Bạt rất vui mừng, đã đánh bắt cá lăng, cá quất là những loại cá quý trên sông để làm lễ kết nghĩa với người anh em ở vùng cao. Trải qua hàng ngàn năm, dân hai vùng này vẫn giữ nguyên tục lệ về mùa xuân hàng năm lại mở tiệc cá lăng, cá quất để họp mặt cùng vui.

Tinh thần hoà hợp và thống nhất ở Sơn Tinh đã thu phục được cả những vị thủ lĩnh ở các vùng xa tìm đến để kết giao (như truyền thuyết về các ông Thánh Miếu, ông Ba Bể cảm đức và phục tài Thánh Tản).

Tuy hùng cứ một phương, có thể lực và quyền uy rất lớn nhưng Sơn Tinh vẫn thân phục Hùng Vương, xin được làm rể và bề tôi của nhà vua. Việc cầu hôn với công chúa Ngọc Hoa phải

chăng cũng thể hiện tư tưởng kết liên, nhằm mở rộng bờ cõi, hoà nhập với bộ lạc gốc Văn Lang, nhằm tăng cường sức mạnh của khối đoàn kết nhân dân.

Trong tình hình các thị tộc, bộ lạc có khuynh hướng cát cứ, phân lập và kinh địch lẫn nhau, gây chiến tranh giữa các bộ lạc, việc thống nhất lực lượng của Sơn Tinh thật có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của dân tộc trong buổi bình minh của lịch sử.

Rải rác trong một số truyền thuyết là chuyện Sơn Tinh đánh giặc để gìn giữ bờ cõi. Ở những chuyện này, Sơn Tinh lại được ngợi ca như một vị *Anh hùng bảo vệ đất nước*.

Truyền thuyết ở vùng Tản Lĩnh<sup>27</sup> kể rằng Sơn Tinh đem quân đuổi giặc, gấp đến nỗi phải cho quân ăn nổi cơm sống dở. Về sau, trong những ngày lễ hội, đồ tiến lễ bao giờ cũng có ván xôi tráng lớp mật, bên trên rắc những hạt gạo sống tượng trưng cho nổi cơm đuổi giặc chưa kịp chín. Vùng Thanh Lạng<sup>28</sup> lại lưu truyền những khúc diễn ca kể lại chuyện dân làng lau lá, cọ nồi, nấu bánh trưng giữa tháng mười để Thánh Tản khao quân ăn Tết sớm, kịp đi đánh giặc. Với thành tích đánh đâu thắng đó, Sơn Tinh được tôn là vị chỉ huy quân sự cao nhất của vua Hùng, được giao trách nhiệm bảo vệ nền độc lập của nước Văn Lang.

Giống như ở nhiều nơi khác, ở Ba Vì cũng có những truyền thuyết về Sơn Tinh đánh giặc Thục. Trong nhiều trận giao chiến dữ dội với quân Thục rất đông và rất mạnh, Sơn Tinh bao giờ cũng giành chiến thắng vẻ vang. Cuối cùng, Thục chúa phải cầu hoà và xin rút quân. Ở đây, chưa biết sự thật lịch sử hư thực ra sao, nhưng những truyền thuyết về Sơn Tinh đánh giặc thể hiện rất rõ ý chí quật cường bất khuất và lòng tự hào về khả năng bảo vệ vững chắc lãnh thổ thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc. Đó là sự tự ý thức rất sớm của tổ tiên ta về quyền làm chủ địa bản sinh sống của mình, quyết tâm chiến thắng mọi kẻ thù, bất kể chúng từ đâu đến.

Truyền thuyết cũng cho biết Sơn Tinh rất chăm lo rèn quân, luyện võ để không ngừng nâng cao khả năng phòng thủ đất nước. Một số địa phương còn giữ được những tục lệ đầy tinh thần thượng võ bắt nguồn từ truyền thuyết Sơn Tinh, như hội xuân ở vùng Khê Thượng<sup>29</sup> diễn lại sự tích Sơn Tinh luyện võ ngày xưa.

Trong truyền thuyết dân gian, hình tượng Sơn Tinh mang tính nhân dân rất đậm nét. Tuy ở địa vị tôn quý, Sơn Tinh vẫn sinh hoạt rất bình thường, giản dị, gần gũi chan hoà với nhân dân.

Sơn Tinh cùng làm, cùng ăn với mọi người. Sơn Tinh cũng gánh đất chống lụt, tắm rửa ở ven sông như một nông dân. Sơn Tinh cũng kéo vó bên sông Tích, ăn cá gỏi ở bờ đầm Bằng Tạ<sup>30</sup> như một ngư dân. Sơn Tinh cũng đi săn với phường săn, cùng ngủ rừng với ông già Cẩm Đái<sup>31</sup>, rồi lại cùng kéo ống giang và búi nhùi với ông già để có lửa sưởi ấm trong đêm. Sơn Tinh còn thường xuyên đi thăm hỏi dân tình trong các làng quê, cùng vui chơi múa hát với bà con trong ngày lễ hội.

Căn cứ vào truyền thuyết ở vùng Ba Vì thì có lẽ ở thời Hùng Vương, sự phân hoá giai cấp cũng còn chưa rõ nét. Hình ảnh Sơn Tinh không có dáng dấp đặc trưng của giai cấp thống trị như trong các thời kỳ lịch sử sau này. Quan hệ giữa Sơn Tinh và quần chúng nhân dân là quan hệ bình đẳng và dân chủ. Sơn Tinh không dành cho mình một đặc quyền, đặc lợi nào cả. Cũng không có sự phân biệt, sự ngăn cách nào giữa thủ lĩnh và quần chúng nhân dân.

Truyền thuyết Sơn Tinh thì ở khắp nơi trên đất nước ta đều có. Nhưng những truyền thuyết Sơn Tinh ở vùng xung quanh núi Ba Vì vừa có trữ lượng nhiều, vừa có phong cách biểu hiện riêng, nhiều khi mang màu sắc địa phương rất rõ.

Có thể nói hình ảnh núi sông, đất nước và quần chúng nhân dân của cả một vùng sông Đà, núi Tản đã được sử dụng như những chất liệu cơ bản để khắc hoạ hình tượng Sơn Tinh: Một cô gái cắt cỏ trên đồng, một cụ già kéo cá trên dòng sông Tích, một trái đồi Vai, một hòn núi Chẹ, một cái giếng Mũi Gươm trên đỉnh U Bò, một xóm Rùa, xóm Cua<sup>32</sup> nằm kề chân núi, một ghềnh Bợ ở quãng sông chảy xiết, một con nước "hoa mơ" màu trắng xuất hiện trên sông cho đến mẩu gỗ "mần để" trôi theo dòng nước lũ, ngọn cỏ ấu ba gai mọc dưới đáy đầm hồ, hầu như tất cả thiên nhiên, sản vật, con người ở khắp nơi trên đất Ba Vì, qua truyền thuyết đều được gắn liền với cuộc đời, những kỷ niệm và những chiến công của người anh hùng bất tử.

Xen trong chuyện kể là những phương ngôn, thành ngữ khiến cho truyền thuyết giàu thêm sức hấp dẫn và thuyết phục. Ví dụ:

- Đồi Đùm đút quai, đồi Vai lợt sọt.
- Thượng chí cầu Vang, hạ chí mả Mang<sup>33</sup>.
- Muốn vượt sông Đà, chớ qua ghềnh Bợ.

Trí tưởng tượng sáng tạo trong truyền thuyết cũng hết sức phong phú: Những chiếc lá tre ném xuống sông Đà phút chốc biến thành những chiếc thuyền thoi, nắm lạt tre ném xuống ven ngòi Lạt biến thành luỹ tre dày, những hạt mây vừa rắc xuống đất mọc ngay thành một rừng cây xung quanh ngọn U Bò... Tiêu biểu cho sức tưởng tượng kỳ vĩ và lãng mạn đó là hình ảnh Sơn Tinh, người khổng lồ có sức mạnh phi thường: Hình ảnh Sơn Tinh gánh hai trái núi đặt chặn dòng nước lũ sông Đà, hình ảnh Sơn Tinh rải đất tạo nên những dãy đồi trùng điệp ở vùng bán sơn địa huyện Ba Vì. Trí tưởng tượng đó, thực ra, cũng chỉ nhằm phản ánh ước mơ, niềm tin và sức mạnh của nhân dân.

Trên đây, chúng tôi đã nêu một số ý kiến, chỉ có tính chất những giả định, dựa vào những truyền thuyết Sơn Tinh sâu đậm được ở vùng xung quanh núi Tản.

Hiện thực vĩ đại trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta thời cận sử được phản ánh qua các truyền thuyết Sơn Tinh như thế nào, cần có những cứ liệu khoa học để soi sáng. Có thể truyền thuyết Sơn Tinh chứa đựng nhiều ý nghĩa, đặt ra nhiều vấn đề để các nhà nghiên cứu tìm tòi, phát hiện và lý giải.

Nhưng chỉ riêng trong phạm trù văn hoá dân gian, với những giá trị tinh thần cao quý mà truyền thuyết Sơn Tinh để lại, chúng tôi nghĩ rằng đó là một trong những truyền thuyết hay nhất nước ta, là một trong những bản anh hùng ca tráng lệ của tổ tiên ta trong buổi đầu dựng nước. Chỉ xét riêng trong những truyền thuyết Sơn Tinh sâu đậm được ở vùng Ba Vì, cũng đã thấy những biểu hiện sáng ngời của trí tuệ, tâm hồn, phẩm chất và bản lĩnh Việt Nam.

Nên chăng, có một kế hoạch sưu tầm đầy đủ khắp mọi miền đất nước những chuyện kể về Sơn Tinh với mọi hình, mọi vẻ, tiến tới có một công trình nghiên cứu tổng thể để khai thác và giữ lấy những viên ngọc quý này của kho tàng văn hoá dân gian, góp phần bảo vệ và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc./.

Đ.C.H

**Chú thích:**

1 - *Truyền thuyết Sơn Tinh*, Hà Kính và Đoàn Công Hoạt sưu tầm và biên soạn, Sở Văn hoá -

Đoàn Công Hoạt: *Truyền thuyết Sơn Tinh ở vùng núi Tản*

Thông tin Hà Tây xuất bản, 1973, tái bản 1975.

2 - Tây Đằng, Vật Lại, Cam Thượng thuộc huyện Ba Vì.

Đường Lâm nay thuộc thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây.

3 - Thuộc xã Minh Quang, huyện Ba Vì.

4 - Thuộc xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì.

5 - Nay trở thành hai điểm du lịch trên núi Ba Vì.

6 - Thuộc xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì.

7 - Sụ Đá, La Phù, Thạch Khoán thuộc huyện Tam Thanh, Phú Thọ vùng tả ngạn sông Đà, đối diện với núi Ba Vì.

8 - Thuộc xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì.

9, 10, 11 - Những địa danh này trước thuộc huyện Ba Vì, nay thuộc thị xã Sơn Tây.

12, 13, 15 - Thuộc xã Minh Quang, huyện Ba Vì.

14 - Thuộc xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì.

16 - Thuộc xã Thụy An, huyện Ba Vì và xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây.

17 - Thuộc xã Vân Hoà, huyện Ba Vì.

18 - Thuộc xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây.

19 - Thuộc xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây.

20. Nơi này, năm 1971 đã vỡ đê Khê Thượng.

21 - Thuộc huyện Tam Thanh, Phú Thọ.

22 - Quy Mông thuộc xã Phú Sơn, huyện Ba Vì.

23 - Thuộc xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây.

24 - Thuộc xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, Hà Tây, nơi có 4 nhánh sông Tắm, Bạc, Xanh và Xuôi thuộc lưu vực sông Tích.

25 - Thuộc huyện Quốc Oai, Hà Tây.

26 - Thuộc thị xã Sơn Tây.

27 - Thuộc vùng chân núi Ba Vì.

28. Thuộc xã Phú Cường, huyện Ba Vì.

29 - Khê Thượng thuộc xã Sơn Đà, huyện Ba Vì. Trước Cách mạng tháng Tám, ở đây có hội vật thờ và tục "chém may", có lệ chở thuyền rước Thánh Tản trảy quân vào dịp Tết âm lịch.

30, 31 - Thuộc xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì.

32 - Thuộc xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì.

33 - Cầu Vang và Mả Mang trên sông Tích, tục truyền là nơi Sơn Tinh đánh cá ngày xưa.